TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 527/2019/DS-ST
Ngày: 25-9-2019
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Mỹ Hồng**;

2. Bà **Trần Thị Hiền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Xuân Uyên** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Ông **Bạch Ngọc Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Thu L**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: cư xá L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Trần Ngọc Bích Thiên N**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Đường số N, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần D**;

Địa chỉ: Đường số N, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2018, các bản tự khai ngày 19,25/7/2018 và Biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2019 của Tòa án, nguyên đơn bà Trương Thị Thu L trình bày: Thông qua bạn bè, bà L có quen biết với bà Ngân, sau thời gian tiếp xúc thì bà Ngân hỏi vay của bà L 220.000.000 đồng để làm ăn; do tin

tuởng nên ngày 10/3/2018, bà L đã cho bà Ngân vay 220.000.000 đồng, hai bên thoả thuận lãi suất vay là 10%/tháng; bà Ngân phải thanh toán tiền lãi theo 02 đợt vào ngày 10 và 25 dương lịch hằng tháng; thoả thuận này được hai bên lập thành Giấy xác nhận ngày 10/3/2018.

Bà L trình bày mặc dù chỉ một mình bà Ngân hỏi vay tiền nhưng trước khi giao tiền vay, bà L có đến nhà báo cho ông Dũng được biết, được ông Dũng xác nhận khoản vay này vợ chồng ông dùng để bổ sung vốn kinh doanh.

Sau khi bà L cho bà Ngân vay khoản tiền trên khoảng 01 tháng (bà L không nhớ rõ ngày) thì bà Ngân có hỏi vay thêm 15.000.000 đồng và hứa sẽ trả ngay, vì tin tưởng nên bà L đã cho bà Ngân vay số tiền này mà không lập biên nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà Ngân đã nhận được tiền vay nhưng không thanh toán nợ vốn lãi cho bà L như thỏa thuận dù bà L đã nhiều lần yêu cầu do đó bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D phải liên đới thanh toán khoản tiền nợ 235.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ, yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn bà LTrần Thị Bích Thiên N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần D không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của bà L và ông Dũng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trương Thị Thu L có yêu cầu vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án riêng các phần khác Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trương Thị Thu L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà LTrần Thị Bích Thiên N, có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Thu L có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Trần Thị Bích Thiên N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai,

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu L về việc yêu cầu bà LTrần Thị Bích Thiên N thanh toán nợ vốn vay theo Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp là Giấy xác nhận ngày 10/3/2018 cho thấy đã có đủ cơ sở xác định bà LTrần Thị Bích Thiên N có vay của bà Trương Thị Thu L số tiền là 220.000.000 đồng; hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 10%/tháng. Bà Ngân phải có trách nhiệm trả đầy đủ tiền vốn lãi cho bà L.

Bà L xác định quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Ngân đã không thanh toán nợ vốn lãi cho bà L như cam kết; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà LTrần Thị Bích Thiên N nhưng bà Ngân vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Ngân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận trong Giấy xác nhận ngày 10/3/2018 nên bà L khởi kiện yêu cầu bà Ngân phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc bà Ngân phải trả cho bà L 220.000.000 đồng nợ vốn gốc.

Đối với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu trách nhiệm liên đới trả nợ của ông Trần D: Xét, mặc dù Giấy xác nhận ngày 10/3/2018 không thể hiện ông Dũng có tham gia giao kết hợp đồng vay tài sản với bà L nhưng thông qua thông báo của bà L trước khi giao tiền vay cho bà Ngân, ông Dũng đã thừa nhận khoản vay này của bà Ngân nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh của vợ chồng. Để làm rõ vấn đề này, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trần D đến để ghi nhận ý kiến nhưng ông Dũng không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này.

Xét, mặc dù ông Dũng không trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng vay nhưng đã thừa nhận khoản vay này của bà Ngân nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh của gia đình, được xem là giao dịch của vợ chồng theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần D có trách nhiệm liên đới cùng bà Ngân thanh toán khoản tiền nợ trên cho bà L.

- Về nợ lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền nợ nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thanh toán khoản vay 15.000.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có lời khai xác định khoản vay này không được lập thành biên nhận nợ nên nguyên đơn rút lại, không yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thanh toán số tiền này; do đó cần đình chỉ yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, bà Trương Thị Thu L có đơn đề nghị được giải tỏa tài khoản bảo đảm đề ngày 20/9/2019, bà L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải tỏa, cho bà được nhận lại số tiền bảo đảm 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CN 510197. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được chấp nhận nên cần thiết phải giải tỏa tài khoản phong tỏa, cho nguyên đơn được nhận tiền bảo đảm theo quy định.

[3] Về án phí:

- Bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Bà Trương Thị Thu L không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu L;

Buộc bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D trả cho bà Trương Thị Thu L số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Trương Thị Thu L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D chưa thanh toán thì hằng tháng bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số dư nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu L đối với bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D về việc yêu cầu bà Ngân, ông Dĩng phải liên đới thanh toán khoản tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2018/QĐ-BPBĐ ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Trương Thị Thu L được quyền liên hệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, phòng giao dịch Bình Tân thuộc chi nhánh Chợ Lớn; địa chỉ: số 467-469-471, đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân để nhận lại số tiền bảo đảm là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng thể hiện tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CN 510197.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bà LTrần Thị Bích Thiên N và ông Trần D phải chịu 11.000.000 (mười một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho bà Trương Thị Thu L 5.875.000 (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029553 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái